

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
HỘI ĐỒNG THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

KẾT QUẢ KỲ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN ĐỢT 3 NĂM 2025 TẠI HỌC VIỆN; THI SÁNG 31/5/2025

STT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ Đơn vị công tác	Phòng thi	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
1	001	2251100002	NGUYỄN THỊ HÀ	AN	Nữ	19/08/2004	Hà Tĩnh	Kinh	Quảng Cáo K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	7.25	6.5	Đạt	
2	002	2256150001	NGUYỄN LÊ HẢI	AN	Nam	22/08/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Quan hệ công chúng chuyên nghiệp K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	7.0	7.0	Đạt	
3	004	2152010002	LẠI THỊ PHƯƠNG	ANH	Nữ	10/09/2003	Hồ Chí Minh	Kinh	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	7.0	7.0	Đạt	
4	005	2256080004	TRẦN HOÀNG	ANH	Nam	25/12/2004	Nam Định	Kinh	Lớp Báo Truyền hình CLC K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	6.25	6.5	Đạt	
5	007	2356100003	LÊ MỸ	ANH	Nữ	20/10/2005	Hà Nội	Kinh	Thông tin đối ngoại K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	7.75	7.0	Đạt	
6	008	2255330007	PHẠM THỊ MINH	ANH	Nữ	10/6/2004	Thái Nguyên	Kinh	Lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	5.0	6.0	Đạt	
7	009	2255330006	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	Nữ	27/10/2004	Hải Dương	Kinh	Lớp Tư Tưởng Hồ Chí Minh K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	6.25	9.0	Đạt	
8	010	2251100005	PHẠM LÂM	ANH	Nữ	11/03/2004	Hải Dương	Kinh	Lớp Quảng cáo K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	7.0	8.0	Đạt	
9	011	2258020001	LÊ THỊ VÂN	ANH	Nữ	16/02/2004	Bắc Giang	Kinh	Xuất bản điện tử K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	6.25	8.5	Đạt	
10	012	2251020003	ĐINH TRÂM	ANH	Nữ	21/02/2004	Lào Cai	Kinh	Lớp Kinh tế chính trị K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	6.75	7.5	Đạt	
11	013	2152010005	NGUYỄN MINH TRANG	ANH	Nữ	15/01/2003	Hà Nội	Kinh	Lớp Ngôn Ngữ Anh K41	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	5.75	6.0	Đạt	
12	015	030304000398	PHẠM NGUYỄN MINH	ANH	Nữ	31/10/2004	Hải Phòng	Kinh	Trường đại học Luật (ĐHQGHN)	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	7.25	6.0	Đạt	
13	016	2255330002	HOÀNG THỊ NGỌC	ANH	Nữ	28/04/2004	Hà Nội	kinh	Tư tưởng Hồ Chí Minh - K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	5.75	5.5	Đạt	
14	017	2256090005	VŨ PHƯƠNG	ANH	Nữ	21/09/2004	Hải Phòng	Kinh	Báo mạng điện tử CLC K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	6.75	5.5	Đạt	
15	018	2156160053	ĐINH VIỆT	BÁCH	Nam	17/01/2003	Bắc Giang	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing K41A2	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	8.0	8.0	Đạt	
16	019	001189032190	NGUYỄN THANH	BAN	Nữ	12/03/1989	Hà Nội	Kinh	Bệnh viện đa khoa Đồng Anh	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	7.0	6.5	Đạt	
17	020	2356100014	TRẦN GIA	BẢO	Nam	07/08/2005	Gia Lai	Kinh	Lớp Thông tin Đối ngoại K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	8.0	9.5	Đạt	
18	021	2351020008	LỤC THỊ	BÌNH	Nữ	13/08/2005	Tuyên Quang	Sán Diu	Lớp Kinh Tế Chính Trị K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	4.25	7.5	Không đạt	
19	022	2351100009	NGUYỄN KIM	CHI	Nữ	03/01/2005	Thái Bình	Kinh	Quảng cáo K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	7.25	6.0	Đạt	
20	023	2151020007	TRẦN THỊ KHÁNH	CHI	Nữ	10/12/2003	Thanh Hóa	Kinh	Lớp Kinh tế chính trị K41	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	6.75	8.5	Đạt	
21	024	2258020010	PHẠM THỊ HỒNG	DIỆP	Nữ	17/07/2004	Thái Bình	Kinh	Lớp Xuất Bản Điện Tử K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	7.25	7.0	Đạt	
22	025	2250100012	NGUYỄN THỊ	DIJU	Nữ	28/11/2004	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Lịch sử Đảng K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 1	7.75	9.5	Đạt	
23	026	2355270013	ĐẶNG HỒNG	DUYÊN	Nữ	10/04/2005	Thái Bình	Kinh	Quản lý kinh tế K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	6.25	10	Đạt	
24	027	2251100013	TRƯƠNG THUỶ	DƯƠNG	Nữ	12/11/2004	Hà Nội	Kinh	Quảng Cáo K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	6.25	6.0	Đạt	
25	028	2251010012	TẠ MAI	DƯƠNG	Nữ	29/10/2004	Hà Tây	Kinh	Lớp Công tác xã hội K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	6.0	7.5	Đạt	
26	029	2251010013	VŨ THUỶ	DƯƠNG	Nữ	11/03/2004	Thái Nguyên	Kinh	Lớp Công tác xã hội K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	6.0	7.5	Đạt	

STT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ Đơn vị công tác	Phòng thi	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
27	030	2454030061	TRẦN LINH	ĐAN	Nữ	01/05/2006	Hà Nội	Kinh	Quản lý công A2 K44	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	7.75	8.0	Đạt	
28	031	2255350011	TRẦN THỊ	ĐAN	Nữ	02/03/2004	Hà Tây	Kinh	Lớp Văn hóa Phát triển k42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	4.25	7.0	Không đạt	
29	032	2455270014	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	Nữ	06/05/2006	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Quản lý kinh tế K44A1	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	7.75	10	Đạt	
30	033	2151020015	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	Nam	30/04/2003	Hà Nội	Kinh	Lớp Kinh tế chính trị K41	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	5.75	8.0	Đạt	
31	034	2256150014	LÀU NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	Nữ	15/08/2004	Nghệ An	Mông	Lớp Quan hệ Công chúng K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	5.25	6.0	Đạt	
32	035	2450100016	ĐỖ THANH	HÀ	Nữ	30/05/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Lịch sử Đảng K44	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	5.75	6.0	Đạt	
33	036	2256040015	VÀNG THỊ THU	HÀ	Nữ	07/01/2004	Lào Cai	Mông	Phát Thanh K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	6.0	5.0	Đạt	
34	037	2254030015	LÊ THỊ MINH	HÀ	Nữ	16/09/2004	Hải Dương	Kinh	Lớp Quản lý công K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	5.75	7.5	Đạt	
35	038	2156090015	NGÔ THU	HÀ	Nữ	30/12/2002	Nam Định	Kinh	Lớp báo mạng điện tử CLC K41	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	7.0	3.0	Không đạt	
36	039	1950010012	NGUYỄN THỊ	HẠNH	Nữ	03/02/2001	Thanh Hoá	Kinh	K39	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	5.0	5.0	Đạt	
37	040	2255290016	NGUYỄN HỒNG	HẠNH	Nữ	16/10/2004	Vĩnh Phúc	Kinh	Lớp Kinh tế và Quản lý K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	9.0	8.5	Đạt	
38	041	2051020012	PHẠM HỮU	HẰNG	Nam	20/09/2002	Thái Bình	Kinh	Kinh tế chính trị K40	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	7.25	10	Đạt	
39	042	2251010017	NGUYỄN THỊ THUÝ	HẰNG	Nữ	12/05/2004	Lào Cai	Kinh	Lớp Công tác xã hội K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	7.0	8.5	Đạt	
40	043	2251020018	PHẠM THANH	HẰNG	Nữ	01/04/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Kinh tế chính trị K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	6.25	8.0	Đạt	
41	044	2151020019	BÙI THỊ QUỲNH	HOA	Nữ	10/03/2003	Vĩnh Phúc	Kinh	Kinh tế chính trị k41	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	7.75	5.0	Đạt	
42	045	2355270021	ĐỖ THỊ MINH	HOÀ	Nữ	06/12/2005	Hải Phòng	Kinh	Quản lý kinh tế K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	6.75	9.5	Đạt	
43	046	2352020060	ĐÀM THU	HOÀI	Nữ	29/12/2005	Bắc Kạn	TÂY	LỚP XDĐ K43A2	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	6.75	9.0	Đạt	
44	047	2355270022	NGUYỄN THU	HOÀN	Nữ	12/03/2005	Hải Dương	Kinh	Quản lí Kinh tế K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	7.25	10	Đạt	
45	048	001303035384	PHẠM THỊ	HUỆ	Nữ	22/12/2003	Hà Nội	Kinh	Sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	7.75	7.5	Đạt	
46	049	2151070018	PHẠM THỊ	HUỆ	Nữ	08/05/2003	Bắc Giang	Nùng	Lớp Truyền thông quốc tế K41	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 2	6.25	8.0	Đạt	
47	051	2055270019	ĐẶNG THỊ THANH	HUYỀN	Nữ	24/03/2002	Thanh Hoá	Kinh	Quản lý kinh tế k40A1	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 3	5.75	5.5	Đạt	
48	052	2256140016	LÊ TIẾN	HÙNG	Nam	25/11/2004	Nghệ An	Kinh	Lớp QHQT&TTTC (CLC) K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 3	8.25	7.0	Đạt	
49	053	2355270023	NGUYỄN THU	HƯỜNG	Nữ	07/05/2005	Vĩnh Phúc	Kinh	Lớp Quản lý kinh tế K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 3	7.25	9.5	Đạt	
50	054	001303044293	KIỀU THỊ THU	HƯỜNG	Nữ	26/06/2003	Hà Nội	Kinh	Trường Đại Học Sư Phạm Hà Nội	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 3	6.0	5.0	Đạt	
51	055	2256080023	LÊ NGỌC PHƯƠNG	KHANH	Nữ	03/11/2003	Hải Phòng	Kinh	Lớp Báo Truyền hình CLCK42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 3	5.75	7.5	Đạt	
52	056	2355370020	LÃ THỊ NGỌC	KHÁNH	Nữ	19/08/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản lý Hành chính Nhà nước K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 3	7.25	9.5	Đạt	
53	057	2355270024	NGUYỄN THỊ THANH	LAM	Nữ	14/10/2005	Hoà Bình	Mường	Quản lý kinh tế k43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 3	5.75	9.5	Đạt	
54	058	2251100020	TRẦN THANH	LAM	Nữ	12/06/2004	Bắc Giang	Kinh	Lớp Quảng cáo K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 3	8.25	7.5	Đạt	
55	059	1950010023	NGUYỄN THỊ	LAM	Nữ	11/11/2001	Hà Tĩnh	Kinh	Học viện Báo Chí và Tuyên Truyền	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 3	6.0	3.5	Không đạt	
56	060	2451040133	NGUYỄN TRANG	LÊ	Nữ	02/08/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông đa phương tiện K44A3	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 3	6.25	7.5	Đạt	
57	061	2256110018	BÙI THỊ HẢI	LIÊN	Nữ	20/12/2004	Hà Nội	Kinh	Quan hệ Chính trị và Truyền thông Quốc tế K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 3	6.75	8.0	Đạt	

STT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ Đơn vị công tác	Phòng thi	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
58	062	2156030020	ĐẶNG LÊ NGỌC	LINH	Nữ	16/6/2003	Nghệ An	Kinh	Ảnh Báo chí K41	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 3	7.75	6.5	Đạt	
59	063	2252020024	ĐÀO HẢI	LINH	Nữ	07/11/2004	Bình Dương	Kinh	Lớp Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước K42 -	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 3	5.0	5.5	Đạt	
60	064	2256080025	CAO NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	04/07/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền hình CLC K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 3	6.75	7.5	Đạt	
61	065	2251100028	PHAN KHÁNH	LINH	Nữ	25/01/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Quảng cáo K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 3	7.25	7.5	Đạt	
62	066	2351100026	ĐẶNG ĐIỀU	LINH	Nữ	24/12/2005	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Quảng Cáo K43	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 3	7.0	8.5	Đạt	
63	067	2156150027	NGUYỄN THỊ VƯƠNG	LINH	Nữ	21/08/2003	Hồ Chí Minh	Kinh	Lớp Quan hệ công chúng chuyên nghiệp K41	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 3	7.75	7.0	Đạt	
64	068	2251100026	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	14/04/2004	Hà Giang	Kinh	Lớp Quảng cáo K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 3	5.75	7.5	Đạt	
65	069	024303000195	ĐÀO VÂN	LINH	Nữ	22/12/2003	Bắc Giang	Kinh	Đại học Sư phạm Hà Nội	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 3	6.25	6.0	Đạt	
66	070	2156090026	NGUYỄN THỊ LỆ	LINH	Nữ	30/07/2003	Phú Thọ	Kinh	Lớp báo mạng điện tử chất lượng cao K41	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 3	6.5	5.5	Đạt	
67	071	2354030019	KHUƠNG THỊ	LINH	Nữ	16/12/2004	Hà Tây	Kinh	Lớp Quản Lý Công K43	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 3	6.0	7.0	Đạt	
68	072	2152010025	ĐƯƠNG THUỖ	LINH	Nữ	20/10/2003	Hà Nội	Kinh	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 3	7.25	6.5	Đạt	
69	073	001200008376	VŨ HOÀNG	LONG	Nam	12/07/2000	Hà Nội	Kinh	Văn phòng luật sư Lê và đồng sự	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 3	7.25	6.0	Đạt	
70	074	079097003923	NGUYỄN PHƯỚC	LỘC	Nam	29/08/1997	Hồ Chí Minh	Kinh	Bệnh viện Nhi Trung Ương	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 3	7.25	6.0	Đạt	
71	075	2151040028	TRỊNH THỊ KHÁNH	LY	Nữ	17/07/2003	Thanh Hóa	Thổ	Lớp Truyền Thông Đa Phương Tiện K41	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 3	6.0	5.5	Đạt	
72	076	2255310035	TRƯỜNG NGỌC	MAI	Nữ	14/09/2004	Quảng Bình	Kinh	Lớp Chính trị phát triển K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	4.75	6.5	Không đạt	
73	077	2355270025	NGUYỄN THANH	MAI	Nữ	11/07/2005	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Quản Li Kinh Tế K43	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	6.75	6.0	Đạt	
74	078	2255380030	PHẠM NGỌC	MAI	Nữ	08/07/2004	Hà Tây	Kinh	Truyền thông chính sách K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	7.75	8.0	Đạt	
75	079	2156070041	LÊ BÁ QUANG	MINH	Nam	29/11/2003	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo mạng điện tử K41	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	7.25	6.5	Đạt	
76	080	2252010030	HOÀNG ĐỨC	MINH	Nam	19/06/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Ngôn Ngữ Anh K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	6.25	6.0	Đạt	
77	081	2451040144	LƯU HẢI	MINH	Nữ	28/10/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông đa phương tiện K44A3	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	5.75	7.5	Đạt	
78	082	2156020039	NGUYỄN BÌNH GIA	MINH	Nam	27/03/2003	Thái Bình	Kinh	lớp Báo in K41	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	7.75	5.0	Đạt	
79	083	2255330030	NGUYỄN TRÀ	MY	Nữ	24/02/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	5.0	5.5	Đạt	
80	084	2256020030	NGHIÊM TRÀ	MY	Nữ	14/09/2004	Hà Nội	Kinh	Báo In K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	5.0	6.0	Đạt	
81	085	2256030031	NGUYỄN PHƯƠNG HUYỀN	MY	Nữ	19/07/2004	Hà Tĩnh	Kinh	Ảnh Báo chí K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	5.75	6.5	Đạt	
82	086	2355270028	HÀ LINH	NA	Nữ	01/01/2005	Thái Nguyên	Nùng	Quản lý kinh tế K43	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	5.0	8.0	Đạt	
83	087	2256140028	LÊ THỊ	NGA	Nữ	28/01/2004	Vĩnh Phúc	Kinh	Lớp Quan hệ Quốc tế và Truyền thông toàn cầu CLC K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	6.75	6.0	Đạt	
84	088	2450080024	VŨ KIM	NGÂN	Nữ	06/05/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Chủ nghĩa xã hội khoa học K44	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	6.0	8.5	Đạt	
85	089	2251100035	NGUYỄN THỊ THÚY	NGÂN	Nữ	02/07/2004	Vĩnh Phúc	Kinh	Lớp Quảng cáo K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	8.0	9.5	Đạt	
86	090	2156110040	TRẦN THU	NGÂN	Nữ	18/02/2003	Quảng Ninh	Kinh	Quan hệ chính trị & Truyền thông quốc tế K41	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	6.25	6.5	Đạt	
87	091	030093002616	PHẠM CÔNG	NGHĨA	Nam	12/08/1993	Hải Dương	Kinh	Trường Đại học Hòa Bình	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	5.25	6.0	Đạt	
88	092	042303005968	TRẦN THỊ MINH	NGỌC	Nữ	02/3/2003	Hà Tĩnh	Kinh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 4	7.75	8.0	Đạt	

STT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ Đơn vị công tác	Phòng thi	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
89	093	2156110041	ĐỖ THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	30/12/2003	Lạng Sơn	Kinh	Lớp Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế K41	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 4	7.0	6.0	Đạt	
90	094	2355370030	TỪ VĂN	NGUYỄN	Nam	08/06/2005	Hưng Yên	Kinh	Lớp Quản lí Hành chính Nhà Nước K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 4	5.75	9.5	Đạt	
91	095	2156140029	NGUYỄN HẢI	NHÂN	Nữ	26/10/2002	Hà Nội	Kinh	Lớp quan hệ quốc tế - truyền thông toàn cầu ckc K41	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 4	6.75	5.0	Đạt	
92	096	2251100036	NGÔ Ý	NHI	Nữ	24/04/2004	Hà Nội	Kinh	Quảng cáo K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 4	7.75	6.5	Đạt	
93	097	2355300035	PHẠM YẾN	NHI	Nữ	20/10/2005	Nam Định	Kinh	Lớp Quản lí hoạt động tư tưởng - văn hoá K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 4	5.0	6.5	Đạt	
94	098	2450100046	NGUYỄN LAN	NHI	Nữ	19/01/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Lịch sử Đảng K44	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 4	5.75	8.5	Đạt	
95	099	2256140033	PHẠM VŨ XUÂN	NHI	Nữ	10/06/2004	Hà Nội	Kinh	Quan hệ quốc tế & Truyền thông toàn cầu CLC K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 4	7.25	6.0	Đạt	
96	100	2355270032	PHẠM THỊ YẾN	NHI	Nữ	29/06/2005	Thừa Thiên Huế	Kinh	Lớp Quản lý Kinh tế K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 4	5.75	9.5	Đạt	
97	101	2256160079	HOÀNG NGUYỄN YẾN	NHI	Nữ	04/02/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông marketing K42A2	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	6.25	6.5	Đạt	
98	102	2255380037	LÊ YẾN	NHI	Nữ	31/12/2004	Hà Nội	Kinh	Truyền thông chính sách K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	8.5	6.5	Đạt	
99	103	037303002679	ĐOÀN THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	09/02/2003	Ninh Bình	Kinh	Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	5.25	6.5	Đạt	
100	104	2251040038	MẠC TRANG	NHUNG	Nữ	27/03/2004	Hà Nội	Kinh	Truyền thông đa phương tiện K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	8.0	5.5	Đạt	
101	105	2151020045	ĐINH CÔNG	PHA	Nam	26/12/2003	Ninh Bình	Kinh	Kinh tế chính trị k41	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	3.75	3.0	Không đạt	
102	106	2251100039	TRẦN THỊ QUỲNH	PHƯƠNG	Nữ	26/06/2004	Thái Bình	Kinh	Lớp Quảng cáo K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	6.75	6.5	Đạt	
103	107	2251040042	HOÀNG THỊ YẾN	PHƯƠNG	Nữ	02/01/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Truyền thông đa phương tiện K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	7.25	8.0	Đạt	
104	108	2151040044	ĐINH HÀ	PHƯƠNG	Nam	03/07/2003	Hà Tây	Mường	Lớp Truyền thông đa phương tiện K41	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	6.25	6.5	Đạt	
105	109	2451040151	ĐẶNG THUY	PHƯƠNG	Nữ	04/01/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông đa phương tiện K44A3	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	8.0	9.5	Đạt	
106	110	2151070038	NGUYỄN HOÀNG	QUYÊN	Nữ	23/06/2003	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông quốc tế K41	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	6.25	5.0	Đạt	
107	111	715904106	HÀ THỊ TRÚC	QUỲNH	Nữ	18/11/2003	Phú Thọ	Mường	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	6.75	10	Đạt	
108	112	2352010045	LÊ THỊ KIỀU	OANH	Nữ	19/07/2005	Nghệ An	Kinh	Lớp Ngôn ngữ Anh K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	7.5	6.0	Đạt	
109	113	2456070047	PHÙNG ĐỨC BẢO	SƠN	Nam	22/08/2006	Hải Dương	Kinh	Bảo mạng điện tử K44A1	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	7.0	9.5	Đạt	
110	114	1958010040	VŨ HOÀNG MINH	TÂM	Nữ	12/11/2001	Hải Phòng	Kinh	Biên tập XB K39	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	8.25	7.0	Đạt	
111	115	2251050055	LƯƠNG KIM	TUYẾN	Nữ	02/11/2004	Lạng Sơn	Tày	Truyền thông đại chúng K42A1	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	6.75	9.0	Đạt	
112	116	038186031373	ĐỖ THỊ	TUYẾT	Nữ	20/10/1986	Thanh Hóa	kinh	UBND huyện hậu lộc, tỉnh thanh hóa	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	3.25	0.0	Không đạt	
113	117	2252010040	ĐẶNG HOÀNG	THÁI	Nam	17/02/2004	Thanh Hóa	Kinh	Ngôn ngữ Anh K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	9.0	8.5	Đạt	
114	118	2252010041	NGÔ QUANG	THÀNH	Nam	28/08/2004	Nghệ An	Kinh	Lớp Ngôn ngữ Anh K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	7.75	7.0	Đạt	
115	119	2351020038	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	08/11/2005	Hải Dương	Kinh	Lớp Kinh tế chính trị K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	7.25	7.5	Đạt	
116	120	2351100044	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	07/02/2005	Hải Phòng	Kinh	Lớp Quảng cáo K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	5.75	6.0	Đạt	
117	121	040303013304	NGUYỄN THỊ	THẢO	Nữ	22/10/2003	Nghệ An	Kinh	Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	5.75	8.5	Đạt	
118	122	2258020041	BÙI THỊ	THẢO	Nữ	03/03/2004	Hoà Bình	Mường	Lớp Xuất bản điện tử K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	6.0	5.5	Đạt	
119	123	2256140039	DƯƠNG PHƯƠNG	THẢO	Nữ	22/11/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu (CLC) K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHÒNG 5	6.25	6.5	Đạt	

STT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ Đơn vị công tác	Phòng thi	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
120	124	017303000352	BÙI THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	11/05/2003	Hoà Bình	Mường	Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 5	6.25	5.5	Đạt	
121	125	2251020039	NÔNG NGỌC	THOA	Nữ	19/4/2004	Cao Bằng	Tày	lớp Kinh tế chính trị K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 5	6.75	6.0	Đạt	
122	126	2256100047	PHAN LÊ	THUY	Nữ	04/12/2004	Nghệ An	Kinh	Lớp Thông tin đối ngoại K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	6.0	7.0	Đạt	
123	127	2251100042	ĐỖ THỊ THU	THỦY	Nữ	13/05/2003	Thanh Hóa	Kinh	Lớp Quảng cáo K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	6.0	6.5	Đạt	
124	128	031303003582	LẠI NGUYỄN NGUYỄN THU		Nữ	15/01/2003	Hải Phòng	Kinh	Trường Đại học Luật- ĐHQGHN	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	5.75	7.0	Đạt	
125	129	2356110046	NGUYỄN THANH	THƯƠNG	Nữ	03/02/2005	Thanh Hóa	Kinh	Lớp Quan hệ chính trị và TTQT K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	7.25	8.5	Đạt	
126	130	2255330044	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	Nữ	09/01/2004	Cao Bằng	Tày	Lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	6.0	7.0	Đạt	
127	131	2256100045	NGUYỄN PHAN HOÀI	THƯƠNG	Nữ	15/12/2004	Huế	Kinh	Thông tin đối ngoại K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	8.25	7.5	Đạt	
128	132	2356100053	LÊ DOÃN HƯƠNG	TRÀ	Nữ	05/09/2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Thông tin đối ngoại - K43	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	7.75	9.5	Đạt	
129	133	2255360036	NGÔ THU	TRÀ	Nữ	12/02/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Chính sách công K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	5.75	6.0	Đạt	
130	134	024192000792	GIÁP THỊ THÙY	TRANG	Nữ	02/09/1992	Bắc Giang	Tày	Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy Sơn Động, Bắc Giang	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	5.0	6.5	Đạt	
131	135	2456040057	NGUYỄN PHƯƠNG	TRANG	Nữ	07/06/2006	Gia Lai	Xơ - đang	Lớp Báo Phát thanh K44	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	6.25	9.0	Đạt	
132	136	2256040053	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TRANG	Nữ	08/03/2004	Bắc Giang	Kinh	Lớp Báo phát thanh K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	6.75	8.0	Đạt	
133	137	2256140043	LƯƠNG HUYỀN	TRANG	Nữ	22/02/2004	Hà Nội	Kinh	Quan hệ quốc tế & TTTC K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	7.25	6.5	Đạt	
134	138	030304005416	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	Nữ	06/12/2004	Hải Dương	Kinh	Truyền Thông Chính Sách K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	6.25	7.0	Đạt	
135	139	2152010060	NGÔ THU	TRANG	Nữ	04/11/2003	Hà Nội	Kinh	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	4.25	6.0	Không đạt	
136	140	2251010052	PHẠM THỊ THUY	TRANG	Nữ	06/10/2004	Nam Định	Kinh	Lớp Công tác xã hội K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	4.5	7.5	Không đạt	
137	141	2152010063	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	31/08/2003	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	4.75	4.0	Không đạt	
138	142	2256020054	PHAN THỊ TÚ	TRINH	Nữ	07/07/2004	Đồng Nai	Kinh	Lớp Báo in K42	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	6.0	9.5	Đạt	
139	143	2451040107	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	24/10/2006	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Truyền thông ĐPT K44A2	CĐR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	7.75	10	Đạt	

	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ Đơn vị công tác	Phòng thi	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ	Ghi chú
140	144	2451040161	NGUYỄN NGỌC TÚ	UYÊN	Nữ	06/09/2006	Nam Định	Kinh	Truyền thông đa phương tiện K44A3	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	6.25	7.0	Đạt	
141	145	2355270054	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	Nữ	01/01/2005	Vĩnh Phúc	Kinh	Quản lý Kinh tế K43	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	5.75	9.0	Đạt	
142	146	2152010065	NGUYỄN HƯƠNG HẠ	VÂN	Nữ	03/07/2003	Hà Nội	Kinh	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	4.75	6.5	Không đạt	
143	147	2251010054	LÊ THANH	VÂN	Nữ	02/09/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Công tác xã hội K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	7.25	9.5	Đạt	
144	148	2256140045	NGUYỄN TƯỜNG	VI	Nữ	11/01/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Quan hệ quốc tế & TTTC K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	7.75	9.0	Đạt	
145	149	2352010057	TẠ HOÀI	VY	Nữ	11/11/2005	Hà Tây	Kinh	Ngôn Ngữ Anh K43	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	6.0	6.0	Đạt	
146	150	2258020057	HOÀNG THỊ	XINH	Nữ	15/05/2004	Lạng Sơn	Tày	Xuất bản điện tử K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	6.25	8.0	Đạt	
147	151	022189007493	NGÔ THỊ THANH	XUÂN	Nữ	30/12/1989	Quảng Ninh	Kinh	Thí sinh tự do	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	6.0	10	Đạt	
148	152	2256040057	NGUYỄN THỊ THANH	YẾN	Nữ	10/08/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Báo phát thanh K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	8.0	9.5	Đạt	
149	153	2256140047	NGUYỄN NHƯ	YẾN	Nữ	26/08/2003	Liên Bang Nga	Kinh	Lớp Quan hệ quốc tế & TTTC K42	CDR ĐỢT 3-2025- PHONG 6	6.75	7.5	Đạt	

Tổng số thí sinh dự thi: 149
 Tổng số thí sinh đạt: 138
 Tổng số thí sinh không đạt: 11

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2025

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Trường Giang